



**PVC**  
**TỔNG CÔNG TY CP DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ**



**Ngày 24 tháng 04 năm 2009**





# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ

## TỔNG QUAN

### Một số nét chính

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm: cung cấp dịch vụ dung dịch khoan; thu gom, xử lý, tái chế các loại phế liệu và chất thải của ngành Dầu khí; xử lý môi trường và chuyển giao công nghệ xử lý môi trường; kinh doanh phụ gia, phân bón ...
- Công ty có tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần và LNST tương đối cao, bình quân trên 50%/năm, trong giai đoạn 2006 – 2008.
- Hoạt động kinh doanh chính mặc dù có doanh thu tăng trưởng tương đối cao, nhưng tỷ suất lợi nhuận đối thấp – do chi phí giá vốn, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cao.
- Lợi nhuận của Tập đoàn chủ yếu dựa vào lợi nhuận mang lại từ hoạt động liên doanh liên kết và đầu tư.
- Tập đoàn vừa ký hợp đồng thiết kế và thi công lắp đặt Trạm xử lý SIO2 trong nước cấp cho NMLD Dung Quất.
- Cổ đông Nhà nước đang giảm tỷ lệ sở hữu về 51%.

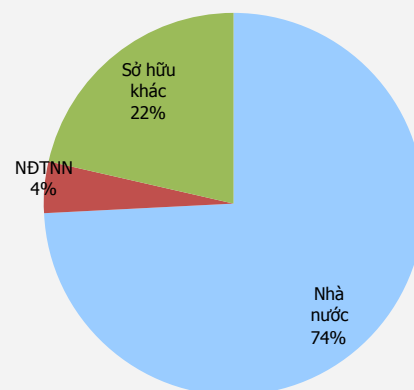
### Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn

- Đầu tư ngắn hạn:** PVC không có các khoản đầu tư ngắn hạn.
- Đầu tư dài hạn:** PVC có các khoản đầu tư tài chính dài hạn tương đối lớn, bao gồm đầu tư công ty con, công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác (phản ánh phần vốn góp vào Công ty cổ phần Hóa dầu và Nhiên liệu Sinh học dầu khí – PVB). **Hoạt động này mang lại hầu hết lợi nhuận cho Tập đoàn.**

### Thông tin cơ bản

Vốn điều lệ (VND):	145.199.980.000
Ngày giao dịch đầu tiên:	05/12/2006
Số lượng CP niêm yết:	14.519.998
Giá trị thị trường (VND) <sup>1</sup> :	24.800
Giá cao nhất 52 tuần (VND):	61.800
Giá thấp nhất 52 tuần (VND):	15.960
P/E (lần):	4,34
Giá cổ phiếu ngày (VND) <sup>2</sup> :	360.095.950.400

### Cơ cấu sở hữu<sup>3</sup> (24/04/2009)



### Danh sách các công ty con, liên doanh liên kết

Tên công ty	Loại	% sở hữu	% biểu quyết	Hoạt động chính
CT TNHH MTV DMC Vũng Tàu	Con	100	100	Kinh doanh dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí – mang lại LN chính cho PVC
CT TNHH MTV DMC Quảng Nam	Con	100	100	
CT TNHH MTV DMC Hà Nội	Con	100	100	
CT LD Dung dịch khoan M-I VN	Liên doanh	50	50	
CT CP CNG Việt Nam	Liên kết	27	27	
CTCP Hóa dầu và Nhiên liệu Sinh học DK	ĐTTC	18,5	18,5	

<sup>1</sup> Ngày 24.04.09

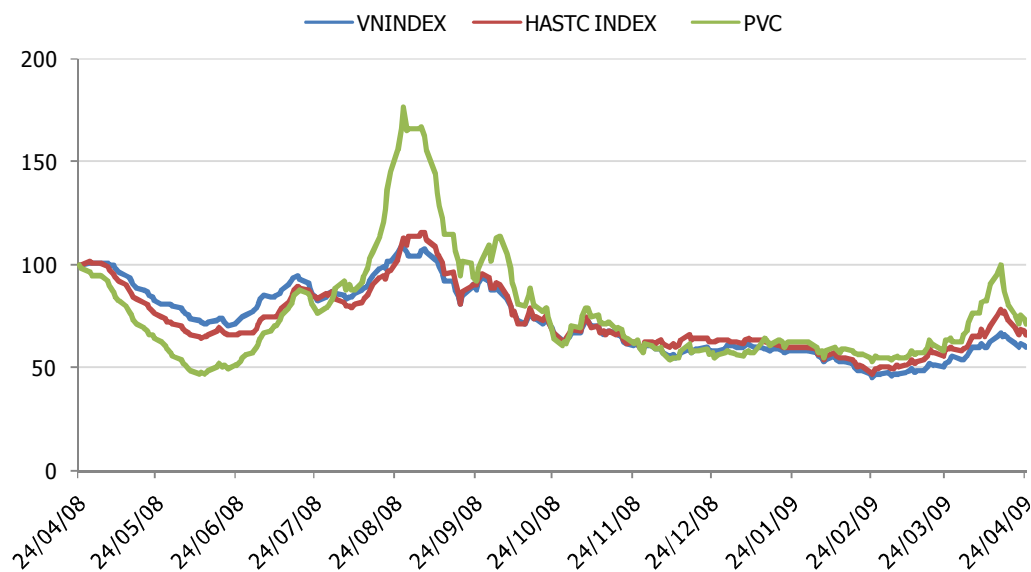
<sup>2</sup> Ngày 24.04.09

<sup>3</sup> Nguồn: Bản tin thị trường chứng khoán Hà Nội – Ngày 24.04.09.

## DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU



## DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU SO VỚI CHỈ SỐ NGÀNH VÀ VNINDEX

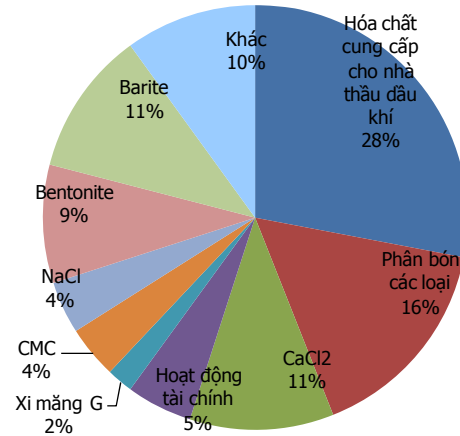
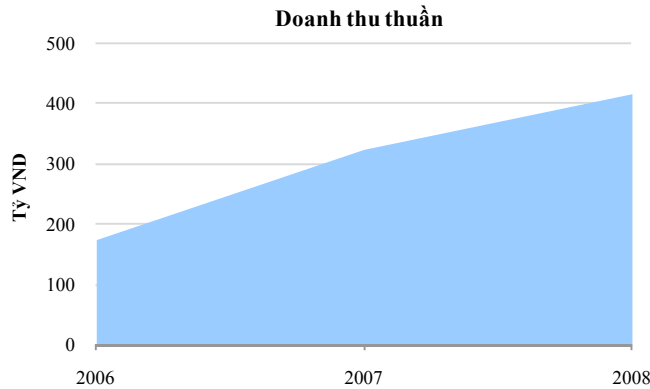


PVC hầu như có xu hướng giống với xu hướng của các chỉ số toàn thị trường VnIndex và HascIndex, tuy nhiên có những thời điểm PVC bứt phá và tăng cao hơn hẳn.

Điều này được lý giải bởi một số nguyên nhân sau: (i) PVC là cổ phiếu có giá trị thị trường lớn tại sàn Hà Nội, (ii) cổ phiếu PVC có tính thanh khoản tương đối cao, (iii) hoạt động kinh doanh của PVC có những tin tốt hỗ trợ: kết quả kinh tốt năm 2008; ký hợp đồng với NMLD Dung Quất tháng 03/2009 ...

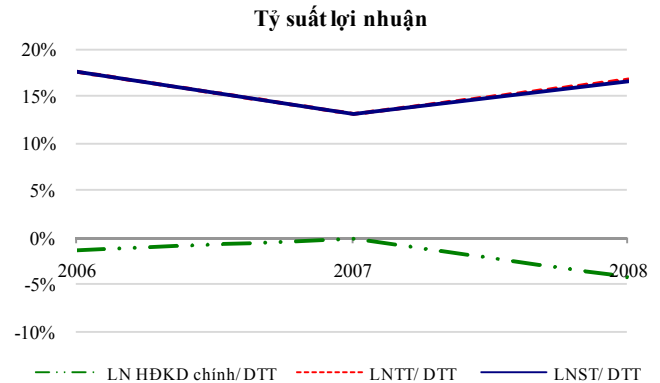
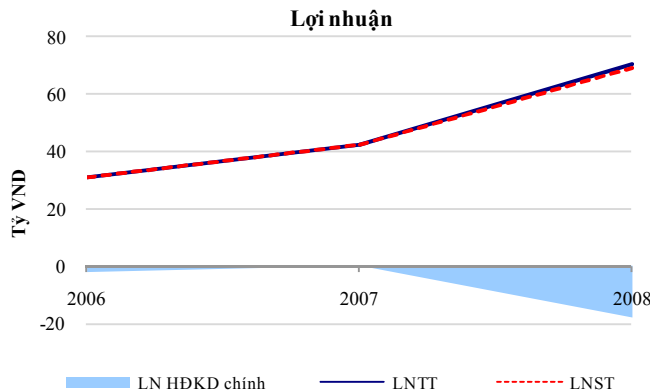
**Nguồn: KLS Research**

## PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CÔNG TY



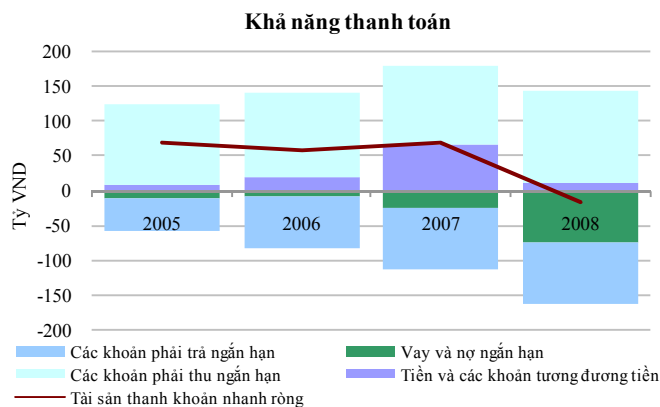
Số liệu 2008

Doanh thu thuần tăng trưởng đều qua các năm 2006 – 2008, bình quân 57%/năm. Doanh thu từ hóa chất cung cấp cho các nhà thầu dầu khí chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu của PVC.



**Lợi nhuận:** LN hoạt động chính của PVC thấp, lỗ trong cả giai đoạn 2006 - 2008, nguyên nhân: (i) tỷ lệ giá vốn hàng bán/DTT và chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp/DTT cao; (ii) LN công ty chủ yếu dựa vào hoạt động của công ty liên doanh liên kết và đầu tư tài chính. Mặc dù hoạt động chính không mang lại LN cao, nhưng hoạt động đầu tư tài chính dài hạn của PVC tương đối hiệu quả, do vậy LN TT và LN ST của công ty tương đối cao và tăng trưởng mạnh qua các năm, đều tăng trưởng bình quân trên 50%/ năm trong giai đoạn 2006 - 2008.

**Tỷ suất lợi nhuận:** TSLN 2 năm 2006 và 2008 khá tương đương, năm 2007 chỉ tiêu này thấp hơn do trong năm phát sinh khoản lỗ 19,7 tỷ đồng từ thanh lý Dự án Bazan, làm LN trước thuế và hoạt động đầu tư lỗ hơn 34 tỷ.

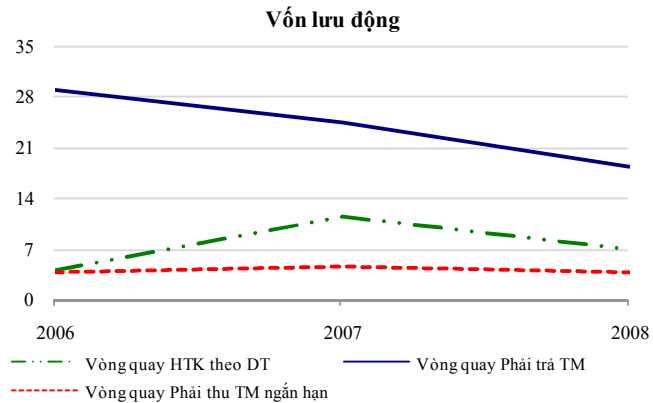
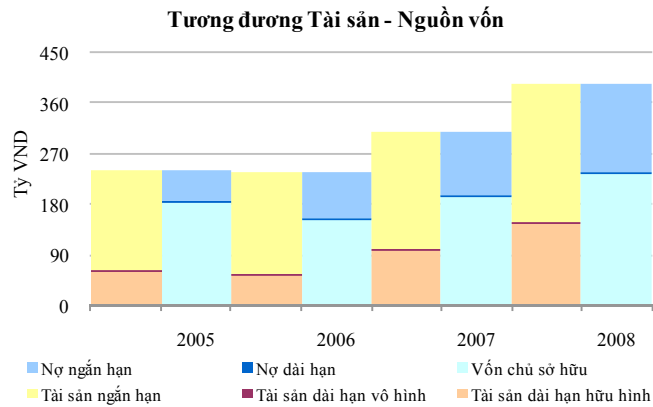


Khả năng thanh toán nhanh trong các năm 2005 – 2007 của PVC tương đối tốt, do các khoản phải thu ngắn hạn lớn (chủ yếu là phải thu khách hàng và phải thu công ty liên doanh Dung dịch khoan M-I Việt Nam). Năm 2007, phải thu khách hàng giảm mạnh, tuy nhiên tiền mặt tăng do lợi nhuận để lại và nợ ngắn hạn tăng, nên khả năng thanh toán của công ty vẫn được duy trì ở mức cao.

Tuy nhiên, năm 2008, hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng, do vậy HTK tăng, đồng thời hoạt động đầu tư tăng mạnh, vì vậy tiền mặt giảm, ngoài ra PVC còn dùng nợ vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, do vậy khả năng thanh toán giảm mạnh, và về mức âm.

Vòng quay phải trả cao và giảm dần qua các năm, cho thấy PVC rất ít chiếm dụng vốn của khách hàng.

Tuy nhiên, vòng quay các khoản phải thu rất thấp, và giữ ổn định – chứng tỏ công ty đang bị chiếm dụng vốn khá lớn, trong đó Liên doanh M-I Việt Nam chiếm chủ yếu.



Tương đương tài sản – nguồn vốn giữ ổn định trong thời kỳ phân tích. Nợ dài hạn chiếm một phần rất nhỏ trong tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu đáp ứng toàn bộ tài sản dài hạn và một phần tài sản ngắn hạn – cho thấy công ty không phải chịu nhiều sức ép từ bên ngoài, tuy nhiên cần xem xét lại hiệu quả sử dụng vốn chủ, đặc biệt trong thời điểm lãi suất ngân hàng thấp như hiện nay.

## BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH<sup>4</sup>

Chỉ tiêu	Đơn vị	2005	2006	2007	2008
Tăng trưởng Doanh thu thuần	%			85,7%	28,3%
Tăng trưởng Tổng tài sản	%		-1,8%	31,4%	28,1%
EBIT/ Doanh thu thuần	%		-0,4%	24,0%	18,5%
EBITDA/ Doanh thu thuần	%		-0,4%	24,0%	18,5%
ROCE	%	0,0%	-0,4%	39,5%	32,7%
ROE	%		18,6%	24,9%	32,2%
ROA	%		13,0%	15,7%	19,6%
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%		24,7%	25,2%	22,8%
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%		17,7%	13,1%	16,9%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%		17,7%	13,1%	16,6%
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	3,21	2,18	1,88	1,55
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,22	1,70	1,60	0,77
Khả năng thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,18	0,24	0,59	0,08
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	Lần	0,24	0,35	0,36	0,41
Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,31	0,54	0,57	0,69
Vòng quay Hàng tồn kho theo Doanh thu thuần	Vòng		4,18	11,39	7,08
Vòng quay Hàng tồn kho theo Giá vốn hàng bán	Vòng		3,15	8,52	5,47
Vòng quay Phải thu khách hàng	Vòng		4,44	4,93	4,69
Vòng quay Phải trả người bán	Vòng		29,06	36,82	25,30
Vòng quay Tổng tài sản	Vòng		0,73	1,19	1,18
Vòng quay Vốn chủ sở hữu	Vòng		1,05	1,88	1,94

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO QUÝ<sup>5</sup>

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Q4/2007	Q1/2008	Q2/2008	Q3/2008	Q4/2008
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ</b>	<b>119.252</b>	<b>105.149</b>	<b>74.349</b>	<b>120.544</b>	<b>119.278</b>
Giá vốn hàng bán	82.099	74.736	62.328	91.977	91.817
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ</b>	<b>37.153</b>	<b>30.413</b>	<b>12.021</b>	<b>28.567</b>	<b>27.461</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	13.376	16.472	21.080	19.169	50.205
Chi phí tài chính	4.155	4.385	5.598	3.742	(3.665)
Chi phí bán hàng	25.589	17.503	6.203	19.236	15.417
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.049	8.443	7.092	9.811	27.586
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>9.736</b>	<b>16.554</b>	<b>14.208</b>	<b>14.947</b>	<b>38.328</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(19.499)</b>	<b>36</b>	<b>439</b>	<b>(48)</b>	<b>(244)</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(9.763)</b>	<b>16.590</b>	<b>14.647</b>	<b>14.899</b>	<b>38.084</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(9.764)</b>	<b>15.397</b>	<b>14.457</b>	<b>14.581</b>	<b>38.479</b>
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	-8,19%	14,64%	19,44%	12,10%	32,26%

<sup>4</sup> BCTC của PVC các năm 2006 - 2008

<sup>5</sup> Các BCTC theo quý không được kiểm toán, số liệu có thể không phù hợp với BCTC kiểm toán cuối kỳ

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN TUẦN

*Bản tin này được tổng hợp và thực hiện dựa trên các số liệu tương đối xác thực, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo rằng thông tin và dữ liệu này hoàn toàn đầy đủ hoặc chính xác. Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long sẽ không chịu trách nhiệm trước những quyết định đầu tư của quý khách hàng khi sử dụng các thông tin trong bản tin để kinh doanh chứng khoán.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG – KLS**

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Q. Ba Đình, Hà Nội \* Tel: 04. 772 6868 \* Fax: 04. 772 6136

Chi nhánh TPHCM: Tầng 4 Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, Q4, TPHCM \* Tel: 08. 826 8696 \* Fax: 08. 826 8386

Website: [www.kls.vn](http://www.kls.vn)

